"KHÔNG CÓ GÌ QUÝ HƠN ĐỘC LẬP TỰ DO" - TỪ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH ĐẾN THẮNG LỢI CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC VÀ TRONG KỶ NGUYÊN VƯƠN MÌNH CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

PHẠM VĂN LƯƠNG
Trường Đại học Giao thông vận tải

Nhận bài ngày 19/3/2025. Sửa chữa xong 26/3/2025. Duyệt đăng 31/3/2025.

Abstract

This article analyzes the ideology embedded in President Ho Chi Minh's statement "Nothing is more precious than independence and freedom," delivered on July 17, 1966, as a pivotal message during the resistance war against the U.S. and the nation-building process that followed. The article examines how this thought fostered patriotism and national solidarity during wartime and continues to serve as a foundation for Vietnam's development strategy in the new era. It emphasizes the relevance of Ho Chi Minh's ideology in the current context of maintaining political independence, enhancing national unity, and promoting sustainable socio-economic development, proposing that this ideology be creatively applied as a guiding principle in national governance today.

Keywords: *The Great Spring Victory of 1975, nothing is more precious than independence and freedom, the anti-US war of strategies to save the nation, Ho Chi Minh thought.*

1. Đặt vấn đề

Năm 2025 là cột mốc đặc biệt quan trọng của đất nước ta. Đây là thời điểm chúng ta kỷ niệm 50 năm Đại thắng mùa Xuân năm 1975, kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đất nước thống nhất, cả nước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Đồng thời, đây cũng là cột mốc đánh dấu Việt Nam chính thức bước vào "Kỷ nguyên phát triển mới – Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc". Trong thời điểm trọng đại của dân tộc, chúng ta càng thấy biết ơn công lao to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh đối với sự nghiệp cách mạng vĩ đại của dân tộc ta. Đồng thời, đây cũng là dịp để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta tiếp tục khẳng định và phát huy những giá trị bền vững của tư tưởng Hồ Chí Minh, đặc biệt là tư tưởng "Không có gì quý hơn độc lập tự do", làm kim chỉ nam cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh hội nhập và phát triển mạnh mẽ.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Bối cảnh ra đời của lời kêu gọi "Không có gì quý hơn độc lập, tự do"

Trong suốt cuộc đời của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khát khao đấu tranh mang lại độc lập cho dân tộc, tự do cho nhân dân. Ngay từ thời còn niên thiếu, chứng kiến sự thất bại của các con đường cứu nước do các sĩ phu yêu nước đương thời thực hiện, khi đang còn học ở trường Tiểu học Pháp – Việt, Người đã có mong muốn tìm một con đường đi mới cho dân tộc Việt Nam "tìm ra con đường đúng đắn có thể đem lại độc lập cho Tổ quốc, tự do, hạnh phúc cho Nhân dân"[8]. Sau này khi lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Người không ngừng đấu tranh vì mục tiêu cao cả đó, trong giai đoạn cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước 1954 – 1975 tư tưởng của Người còn được thể hiện qua lời kêu gọi "Không có gì quý hơn độc lập tự do". Khi chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" (1961 – 1965) bị thất bại, đế quốc Mỹ rơi vào tình thế bị động, lúng túng, để cứu vãn tình thế, Mỹ đã chuyển sang chiến lược "Chiến tranh cục bộ" (1965 – 1968). Với việc ồ ạt đưa quân viễn chinh Mỹ và quân các nước đồng minh vào trực tiếp tham

Email: luongpv_ph@utc.edu.vn

chiến tại miền Nam của Việt Nam. Đồng thời, Mỹ đưa không quân và hải quân đánh phá ra miền Bắc xã hội chủ nghĩa nhằm ngăn chặn sự chi viện từ miền Bắc vào miền Nam. Trong bối cảnh chiến tranh ác liệt ở cả hai miền, tại Hà Nội vào ngày 17/7/1966 Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra lời kêu gọi đồng bào và chiến sỹ cả nước quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Trong lời kêu gọi Người khẳng định: "Chiến tranh có thể kéo dài 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa. Hà Nội, Hải Phòng và một số thành phố, xí nghiệp có thể bị tàn phá, song nhân dân Việt Nam quyết không sợ! Không có gì quý hơn độc lập, tự do"[7]. Đó là, lời hiệu triệu thiêng liêng, kêu gọi toàn Đảng, toàn dân và toàn quân chung sức đồng lòng, thống nhất ý chí và hành động, củng cố niềm tin vững chắc, siết chặt đội ngũ, tạo thành một khối đại đoàn kết kiên cường để bước vào giai đoạn cam go, quyết liệt nhất của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Từ đó, làm nên thắng lợi của Đại thắng mùa Xuân năm 1975, thống nhất đất nước, thu giang sơn về một mối, biến khát vọng về độc lập, tự do, hòa bình của cả dân tộc trở thành hiện thực.

2.2. Từ lời kêu gọi "Không có gì quý hơn độc lập tự do" đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước

Lời kêu gọi "Không có gì quý hơn độc lập tự do" của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành động lực tinh thần mạnh mẽ, cổ vũ toàn dân quyết tâm chiến đấu đến cùng. Lời kêu gọi có tác động vô cùng to lớn đến việc thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc.

2.2.1. Khơi dậy lòng yêu nước và ý chí quật cường

Lời kêu gọi "Không có gì quý hơn độc lập, tự do" của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là một tuyên ngôn chính trị mà còn trở thành lời hiệu triệu mạnh mẽ, khơi dậy lòng yêu nước, ý chí quật cường của toàn thể dân tộc Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Dưới ánh sáng tư tưởng của Người, quân và dân ta đã đoàn kết một lòng, sẵn sàng hy sinh vì mục tiêu cao cả: giành lại độc lập, thống nhất đất nước. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, ở miền Bắc, nhân dân miền Bắc đã phát huy tinh thần "thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người", "mỗi người làm việc bằng hai, tất cả vì miền Nam ruột thịt" vừa lao động sản xuất, vừa chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam. Trong giai đoạn này dù phải đối mặt với hai cuộc chiến tranh phá hoại của Mỹ nhưng nhân dân miền Bắc vẫn kiên cường đấu tranh, vừa lao động, vừa xây dựng hậu phương vững chắc, trở thành chỗ dựa vững vàng cho tiền tuyến với hàng loạt các phong trào tiêu biểu của các ngành, các nghề như: phong trào "Tay búa, tay súng", phong trào "Tay cày, tay súng",… Ở miền Nam, lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh là động lực giúp phong trào kháng chiến chống Mỹ tại miền Nam lên cao, nhân dân kiên trì bám đất, bám làng, đấu tranh với kẻ thù bằng nhiều hình thức: từ đấu tranh chính trị, đến đấu tranh vũ trang. Với tinh thần "Không có gì quý hơn độc lập tự do", quân và dân miền Nam đã biến mỗi xóm làng, mỗi con đường thành chiến trường, biến mỗi người dân thành một chiến sĩ. Các phong trào điển hình ở miền Nam trong giai đoạn này như: "Tìm Mỹ mà đánh, tìm Ngụy mà diệt", "Bám thắt lưng địch mà đánh", "Căng địch ra mà đánh, vây chúng lại mà diệt"….Sự kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh quân sự, chính trị và ngoại giao đã tạo nên sức mạnh tổng hợp, góp phần làm nên những chiến thắng vang dội, tiến tới Đại thắng mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

2.2.2. Huy động sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết

Lời kêu gọi "Không có gì quý hơn độc lập, tự do" của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là ngọn nguồn khơi dậy lòng yêu nước và ý chí quật cường của dân tộc mà còn là chất kết dính, gắn kết toàn thể dân tộc Việt Nam trong một khối đại đoàn kết vững chắc. Đó là, nguồn sức mạnh to lớn để dân tộc ta chiến thắng kẻ thù.Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, toàn dân tộc Việt Nam từ Bắc đến Nam, từ miền ngược đến miền xuôi, từ thành thị đến nông thôn, từ công nhân, nông dân, trí thức đến đồng bào dân tộc thiểu số đều chung một lòng, quyết tâm chiến đấu vì sự nghiệp giải phóng dân tộc. Cụ thể đó là: sự gắn kết giữa hậu phương và tiền tuyến, nhân dân miền Bắc vừa sản xuất, vừa chi viện sức người, sức của cho chiến trường miền Nam với tinh thần "Tất cả vì miền Nam ruột thịt", "Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước" đã huy động toàn dân chung tay vì độc lập dân tộc. Sự phối hợp giữa các lực lượng kháng chiến như: Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, Liên minh các lực lượng Dân tộc, Dân chủ và Hòa bình Việt Nam đã góp phần đoàn kết các tầng lớp nhân dân, tranh thủ sự ủng hộ

của quốc tế, tạo nên sức mạnh chính trị và quân sự vững chắc để đánh bại kẻ thù. Chủ tịch Hồ Chí Minh khi gửi điện tới Luật sư Trịnh Đình Thảo, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam đã khẳng định: "...Sự ra đời và những hoạt động tích cực của Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình Việt Nam do Chủ tịch lãnh đạo là một thắng lợi rực rỡ của lòng yêu nước và sức mạnh toàn dân đoàn kết chống Mỹ, cứu nước"[7]. Về sự đoàn kết quốc tế: Không chỉ gắn kết sức mạnh trong nước, tinh thần đoàn kết của dân tộc Việt Nam còn lan tỏa, tranh thủ sự ủng hộ mạnh mẽ từ bạn bè quốc tế, đặc biệt là từ các nước xã hội chủ nghĩa, phong trào giải phóng dân tộc và phong trào dân chủ, tiến bộ từ nhân dân trên toàn thế giới. Chính nhờ sức mạnh đại đoàn kết, được hun đúc bởi tư tưởng "Không có gì quý hơn độc lập, tự do", mà dân tộc Việt Nam đã vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách để làm nên thắng lợi vĩ đại, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước vào mùa Xuân năm 1975. Đây chính là minh chứng hùng hồn cho chân lý: "Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết – Thành công, thành công, đại thành công"[6] mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định.

2.2.3. Cổ vũ tinh thần chiến đấu của lực lượng vũ trang

Tư tưởng "Không có gì quý hơn độc lập, tự do" của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành kim chỉ nam, nguồn động viên to lớn, tiếp thêm sức mạnh cho các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Được hun đúc bởi tinh thần yêu nước, ý chí kiên cường và quyết tâm giành lại độc lập cho dân tộc, quân đội ta đã chiến đấu với tinh thần "Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh", sẵn sàng hy sinh vì sự nghiệp giải phóng đất nước. Qua các chiến dịch lớn mang tính bước ngoặt trong cuộc kháng chiến: cuộc tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm1968. Đây là, một đòn tấn công chiến lược đầy bất ngờ, làm lung lay ý chí xâm lược của Mỹ, buộc chính quyền Mỹ phải xem xét lại chiến lược chiến tranh tại Việt Nam; trận "Điện Biên Phủ trên không" năm 1972. Đây là, cuộc đối đầu lịch sử giữa không quân Mỹ và lực lượng phòng không không quân miền Bắc trên bầu trời Hà Nội, khẳng định ý chí kiên cường, lòng dũng cảm của quân dân ta khi bắn rơi hàng chục pháo đài bay B-52, buộc Mỹ phải ký Hiệp định Paris năm 1973; đặc biệt, chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975. Đây là, chiến dịch quyết định, kết thúc 21 năm kháng chiến chống Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Qua các sự kiện trên, có thể thấy rằng tư tưởng "Không có gì quý hơn độc lập, tự do" không chỉ là kim chỉ nam về tư tưởng mà còn trở thành sức mạnh tinh thần to lớn, giúp quân và dân ta vượt qua mọi khó khăn, thử thách để làm nên những chiến thắng lịch sử, kết thúc cuộc kháng chiến vĩ đại của dân tộc.

2.3. Giá trị của lời kêu gọi "Không có gì quý hơn độc lập tự do" đến công cuộc xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước hiện nay

Tư tưởng "Không có gì quý hơn độc lập tự do" không chỉ là kim chỉ nam cho cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc mà còn mang giá trị sâu sắc trong thời đại ngày nay. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, tư tưởng này tiếp tục là định hướng con đường phát triển của Việt Nam, giúp đất nước giữ vững chủ quyền, bảo vệ lợi ích quốc gia và xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

2.3.1. Giữ vững độc lập, chủ quyền trong bối cảnh toàn cầu hóa

Tư tưởng "Không có gì quý hơn độc lập, tự do" của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là kim chỉ nam trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc mà còn tiếp tục là nền tảng vững chắc cho đường lối chính trị và ngoại giao của Việt Nam trong thời kỳ hội nhập và phát triển. Trong bối cảnh thế giới có nhiều biến động, Đảng ta luôn kiên định nguyên tắc độc lập, tự chủ, giữ vững chủ quyền quốc gia, đồng thời chủ động, linh hoạt trong quan hệ đối ngoại để bảo vệ lợi ích dân tộc và góp phần vào hòa bình, hợp tác quốc tế. Kể từ thời điểm "Đổi mới" đến nay, Việt Nam thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ quốc tế từ phương châm "Việt Nam muốn là bạn với tất cả các nước trong cộng đồng thế giới, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển"[2] đã phát triển thành "Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy của các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển"[1], đặc biệt đến Đại hội XIII của Đảng đã khẳng định "Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế"[3]. Việt Nam đã rất tích cực hội nhập quốc tế, tham gia nhiều tổ chức, diễn đàn đa phương như Liên Hợp Quốc, ASEAN, ASEM, APEC, CPTPP…nhưng luôn trên cơ sở bảo vệ lợi ích quốc

gia, dân tộc. Duy trì chính sách "Ngoại giao cây tre" như nhận định của cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: "Quyết tâm xây dựng và phát triển một nền đối ngoại, ngoại giao Việt Nam hiện đại và mang đậm bản sắc dân tộc - trường phái ngoại giao "Cây tre Việt Nam"[9], không phụ thuộc vào bất kỳ cường quốc nào, đồng thời tăng cường quan hệ hợp tác với các nước, nhất là các đối tác chiến lược và truyền thống. Nguyên tắc độc lập, tự chủ trong chính trị và ngoại giao không chỉ giúp Việt Nam bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia mà còn tạo điều kiện thuận lợi để đất nước phát triển bền vững, nâng cao vị thế trên trường quốc tế, đúng như tinh thần mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: "Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã thành một nước tự do và độc lập"[4].

Trong bối cảnh hiện nay, khi mà các vấn đề tranh chấp biên giới, lãnh thổ và biển đảo ngày càng trở nên phức tạp, việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ và toàn vẹn lãnh hải của Việt Nam là một nhiệm vụ trọng yếu, đòi hỏi sự quyết tâm cao độ, sự đồng lòng của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân. Việt Nam chủ động giải quyết các tranh chấp lãnh thổ và lãnh hải với các quốc gia liên quan bằng biện pháp ngoại giao, thông qua đối thoại, đàm phán và các cơ chế quốc tế như ASEAN và Liên Hợp Quốc, nhằm đảm bảo quyền lợi chính đáng của đất nước mà không làm tổn hại đến hòa bình và ổn định khu vực.

Như vậy, việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ và toàn vẹn lãnh hải là một nhiệm vụ lâu dài, không ngừng nghỉ, đòi hỏi sự kết hợp chặt chẽ giữa sức mạnh quân sự, ngoại giao và đoàn kết dân tộc. Tư tưởng "Không có gì quý hơn độc lập, tự do" của Hồ Chí Minh vẫn là kim chỉ nam để Việt Nam kiên định bảo vệ từng tấc đất, tấc biển của Tổ quốc, giữ gìn nền độc lập, tự do và toàn vẹn lãnh thổ cho muôn đời sau.

2.3.2. Phát triển kinh tế - xã hội bền vững gắn với tinh thần tự lực, tự cường

Trong bối cảnh hiện nay, khi đất nước đang hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế toàn cầu, phát triển kinh tế - xã hội bền vững, gắn liền với việc phát huy tinh thần tự lực, tự cường càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Tư tưởng "Không có gì quý hơn độc lập, tự do" của Chủ tịch Hồ Chí Minh sẽ trở thành nền tảng cho công cuộc phát triển đất nước, đặc biệt là trong giai đoạn dân tộc bước vào kỷ nguyên vươn mình.

Phát triển kinh tế bền vững là mục tiêu quan trọng mà Việt Nam hướng tới, với việc bảo vệ môi trường, bảo tồn tài nguyên thiên nhiên và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân. Để đạt được điều này, đất nước cần phải có một chiến lược phát triển tổng thể, đồng bộ, bao gồm các yếu tố như: Phát huy nguồn nội lực của đất nước, khuyến khích tự lực trong phát triển sản xuất trong nước. Đặc biệt, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, khuyến khích nghiên cứu khoa học công nghệ, cũng như xây dựng một hệ sinh thái đổi mới sáng tạo là yếu tố quyết định trong việc tạo ra sự phát triển bền vững và lâu dài. Phát triển hạ tầng đồng bộ và bền vững; Đảm bảo sự phát triển công bằng, nâng cao chất lượng đời sống cho người dân, phát triển kinh tế phải gắn liền với tiến bộ xã hội để xây dựng một xã hội phát triển ổn định, hài hòa. Phát triển xã hội bền vững không thể thiếu việc bảo vệ và nâng cao quyền lợi của mọi tầng lớp nhân dân, đặc biệt là các đối tượng yếu thế trong xã hội. Để thực hiện điều này, Việt Nam đã tăng cường các chính sách nâng cao phúc lợi xã hội, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận với các dịch vụ cơ bản như giáo dục, y tế, nhà ở và an sinh xã hội.

Tinh thần tự lực, tự cường, đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh đề ra, là yếu tố then chốt trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội bền vững của đất nước. Đó không chỉ là sự nỗ lực vươn lên của đất nước mà còn là sự phát huy sức mạnh đoàn kết dân tộc, đồng lòng vượt qua mọi khó khăn, thử thách, tạo dựng một Việt Nam vững mạnh, độc lập và tự chủ trong mọi lĩnh vực.

2.3.3. Đảm bảo quyền tự do, hạnh phúc của nhân dân

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định rằng độc lập dân tộc không chỉ là việc thoát khỏi ách thống trị ngoại bang mà còn phải đi đôi với tự do và hạnh phúc thực sự của nhân dân. Người nhấn mạnh: "Nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc, tự do thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì"[4]. Do đó, độc lập dân tộc phải được thể hiện qua việc đảm bảo quyền con người, quyền công dân, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho toàn thể nhân dân.

Trong bối cảnh hiện nay, yêu cầu gắn kết giữa độc lập dân tộc với tự do, hạnh phúc của nhân dân càng trở nên quan trọng. Nhà nước phải đặt lợi ích của nhân dân lên hàng đầu, bảo đảm các quyền

dân chủ, phát triển kinh tế - xã hội bền vững, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo và nâng cao chất lượng đời sống. Đồng thời, việc xây dựng một nhà nước pháp quyền vững mạnh, minh bạch và phục vụ nhân dân sẽ giúp hiện thực hóa tư tưởng Hồ Chí Minh, đưa đất nước phát triển bền vững trong kỷ nguyên hội nhập và toàn cầu hóa.

Việt Nam tiếp tục thực hiện các chính sách cải thiện đời sống nhân dân, xóa đói giảm nghèo, bảo đảm quyền bình đẳng, dân chủ; xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Trong bối cảnh hiện nay, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa không chỉ là hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước mà còn phải bảo đảm quyền con người, quyền công dân theo Hiến pháp và pháp luật. Điều này đòi hỏi tăng cường pháp chế, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan công quyền, đề cao trách nhiệm giải trình và chống tham nhũng, tiêu cực.

Trong bối cảnh hiện nay, việc phát huy dân chủ cần được thực hiện trong tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội, từ chính trị đến kinh tế, văn hóa, xã hội. Điều này đòi hỏi một môi trường pháp lý minh bạch, công khai, khuyến khích mọi công dân tham gia vào các hoạt động chính trị, xã hội, góp phần xây dựng các quyết định chính sách đúng đắn và phù hợp với nguyện vọng của nhân dân.

2.3.4. Giáo dục tư tưởng và trách nhiệm bảo vệ nền độc lập đối với thế hệ trẻ

Trong bối cảnh hiện nay, giáo dục lòng yêu nước cần được triển khai một cách sâu rộng, đặc biệt là trong giáo dục học đường, tạo ra một thế hệ công dân có ý thức và trách nhiệm trong việc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Điều này bao gồm việc dạy cho học sinh, sinh viên về lịch sử dân tộc, truyền thống yêu nước, các cuộc đấu tranh bảo vệ độc lập, từ đó hình thành tư tưởng và hành động yêu nước sâu sắc.

Khơi dậy ý chí tự cường và sáng tạo trong công cuộc xây dựng đất nước là một trong những yếu tố quan trọng để Việt Nam đạt được những bước tiến vững chắc trên con đường phát triển. Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh vai trò của tự lực, tự cường trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Người khẳng định: "Mỗi một người dân phải hiểu: Có tự lập mới độc lập, có tự cường, mới tự do"[5], đồng thời khuyến khích tinh thần sáng tạo trong lao động, học tập và nghiên cứu. Sự tự cường không chỉ là sức mạnh tinh thần mà còn là việc tận dụng tối đa nguồn lực trong nước, phát huy sức mạnh của mọi tầng lớp nhân dân, từ đó tạo ra nền tảng vững chắc cho sự phát triển quốc gia.

3. Kết luận

Tư tưởng "Không có gì quý hơn độc lập tự do" của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là tuyên ngôn bất hủ về khát vọng giải phóng dân tộc mà còn là kim chỉ nam cho sự nghiệp bảo vệ và phát triển đất nước trong mọi thời kỳ. Trong bối cảnh hiện nay, tư tưởng "Không có gì quý hơn độc lập tự do" vẫn giữ nguyên giá trị thời đại, trở thành kim chỉ nam cho quá trình phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa, độc lập, tự chủ, hội nhập sâu rộng nhưng không lệ thuộc. Đó là nguyên tắc nền tảng để Việt Nam giữ vững chủ quyền lãnh thổ, xây dựng một nền kinh tế độc lập, phát triển bền vững và nâng cao đời sống nhân dân. Đồng thời, đây cũng là động lực để Việt Nam bước vào "Kỷ nguyên phát triển mới – Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc" trong thế kỷ XXI. Tóm lại, lời kêu gọi "Không có gì quý hơn độc lập tự do" của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ mang ý nghĩa lịch sử mà còn là kim chỉ nam cho sự phát triển của đất nước hôm nay và mai sau.

Tài liệu tham khảo

[1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr. 149-150.

[2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2007), *Văn kiện Đảng toàn tập* (tập 51), NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr. 49.

[3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII* (tập 1), NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr.164.

[4] *Hồ Chí Minh Toàn tập* (tập 4, 2011), NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr. 3, 64.

[5] *Hồ Chí Minh Toàn tập* (tập 5, 2011), NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.147.

[6] *Hồ Chí Minh Toàn tập* (tập 13, 2011), NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr. 119.

[7] *Hồ Chí Minh Toàn tập* (tập 15, 2011), NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr. 131, 558-559.

[8] Song Thành (2015), *Hồ Chí Minh – nhà văn hóa kiệt xuất*, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr. 106.

[9] Nguyễn Phú Trọng (2021), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 200.